

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cụm công nghiệp Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá của Công ty Cổ phần HVG Holdings

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 13/6/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Cụm công nghiệp Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Văn bản số 8766/STNMT-BVMT ngày 27/9/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Cụm công nghiệp Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá của Công ty Cổ phần HVG Holdings;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1841/Tr-STNMT ngày 06/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cụm công nghiệp Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá của Công ty cổ phần HVG Holdings (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cụm công nghiệp Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần HVG Holdings thực hiện tại xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc, Giám đốc Công ty cổ phần HVG Holdings và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Minh Tiến (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Cụm công nghiệp Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá
của Công ty Cổ phần HVG Holdings

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Cụm công nghiệp Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.
- Địa điểm thực hiện: xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Công ty Cổ phần HVG Holdings.
- + Đại diện: Ông Nguyễn Chiến Thắng - Chức vụ: Tổng Giám đốc.
- + Địa chỉ liên hệ: Tầng 2, Lô 7 T2, Tòa nhà Thăng Long Victory, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Tổng diện tích thực hiện dự án khoảng 70.000 m², tại xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc.
- Quy mô xây dựng bao gồm các hạng mục: San nền; xây dựng nhà điều hành; trồng cây xanh; cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải và vệ sinh môi trường; xây dựng hệ thống xử lý nước thải; đường giao thông; cấp điện, chiếu sáng; phòng cháy chữa cháy và các hạng mục công trình khác.
- Các loại hình đầu tư trong cụm công nghiệp bao gồm: Sản xuất đồ nội thất, sản xuất linh kiện phục vụ công nghiệp lắp ráp, phụ tùng điện, điện tử; sản xuất thiết bị cơ khí, chế biến nông sản, chế biến lâm sản (sản xuất ván sàn, viên nén gỗ), hàng thủ công mỹ nghệ.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục xây dựng gồm: San nền; xây dựng nhà điều hành; trồng cây xanh; cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải và vệ sinh môi trường; xây dựng hệ thống xử lý nước thải; đường giao thông; cấp điện, chiếu sáng; phòng cháy chữa cháy và các hạng mục công trình khác.
- Hoạt động của dự án:
 - + Giai đoạn thi công xây dựng: Thi công xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật cho cụm công nghiệp.
 - + Giai đoạn vận hành: Thi công xây dựng các nhà máy, cơ sở sản xuất thứ cấp; hoạt động của các nhà máy, cơ sở sản xuất thứ cấp.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, khai thác và vận chuyển tận thu đất san lấp, san nền, thi công đường, thi công hệ thống thoát nước, hoạt

động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, ảnh hưởng đến thủy lợi...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn vận hành từ các hoạt động xây dựng nhà máy thứ cấp, sinh hoạt của cán bộ công nhân viên, sản xuất của các nhà máy, giao thông đi lại trên các tuyến đường,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại...; tác động đến dân cư, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $4,5\text{m}^3/\text{ngày}$ (bao gồm nước thải tắm giặt, rửa tay chân $2,25\text{m}^3/\text{ngày}$; nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) $1,95\text{m}^3/\text{ngày}$, nước thải nhà bếp $0,3\text{m}^3/\text{ngày}$). Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công, rửa lốp bánh xe các phương tiện vận chuyển... phát sinh khoảng $47,6\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng tối đa 232l/s. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

3.1.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển (*bụi và khí thải từ vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe vận chuyển*); bụi và khí thải từ hoạt động thi công (*Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO; bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp nhựa mặt đường trong quá trình thi công...*). Thành phần chủ yếu gồm: bụi vô cơ, mùi, khí CO, SO₂, NO₂,...theo tính toán có nồng độ nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

- Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển đất đào dư thừa đi san lấp với thành phần chủ yếu bao gồm bụi, CO, SO₂, NO₂,... vượt giới hạn cho phép theo QCVN 05:2023/BTNMT, cụ thể:

+ Với công suất khai thác, vận chuyển từ $167.142\text{ m}^3/06\text{ tháng}$ đến $315.897\text{ m}^3/06\text{ tháng}$, tương đương $125-223\text{ chuyến xe/ngày}$: nồng độ bụi vượt từ 7,89 đến 14,2 lần; nồng độ NO₂ vượt từ 1,014 - 1,82 lần; nồng độ CO, SO₂ đạt QCCP.

+ Với công suất khai thác, vận chuyển từ 160.457,1 m³/6 tháng trở xuống tương đương 120 chuyến xe/ngày: nồng độ bụi vượt 7,6 lần; nồng độ NO₂, SO₂, CO...đạt QCCP.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.1.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của CTR thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt khoảng 45 kg/ngày trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ CTR là sinh khối thực vật phát quang trong quá trình giải phóng mặt bằng khoảng 14,0 tấn, thành phần bao gồm: các sản phẩm nông nghiệp (cây lúa và các cây cỏ hoa màu ...);

+ CTR từ phá vỡ công trình hiện trạng khoảng 45 tấn **bao gồm bê tông, tường gạch, ngói tháo dỡ;**

+ CTR là đất, đá, cát rơi vãi khoảng 150 tấn, CTR từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại,...khoảng 12,8 tấn;

+ Bao bì xi măng phát sinh khoảng 520 kg/quá trình thi công;

+ Đất bóc tầng đất mặt của đất trồng lúa khối lượng: 47,2m³; khối lượng đất đào hạ cos nền là 389.135,6m³ tận dụng đắp san nền tại dự án với khối lượng 64.239,8m³, còn lại lượng đất đào dư thừa 315.897,4 m³ tận thu làm vật liệu san lấp.

3.1.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 48 kg trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy; dầu, mỡ thải,...

- Chất thải lỏng nguy hại khoảng 452 lít trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu nhớt từ quá trình thay dầu máy móc, thiết bị phục vụ thi công.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án

3.1.4. Các tác động khác:

- Việc chiếm dụng diện tích đất sản xuất của hộ dân không chỉ gây thiệt hại về thu nhập mà còn là nguồn phát sinh các tác động cả tích cực lẫn tiêu cực, ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và tâm lý người dân. Chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất xây dựng công trình sẽ ảnh hưởng đến cơ cấu sử dụng đất của địa phương, ảnh hưởng đến các quy hoạch ngành.

- Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; Rủi ro, sự cố tai nạn lao động trong quá trình thi công; Rủi ro, sự cố cháy nổ trong quá trình thi công; Rủi ro, sự cố cố

ngộ độc thực phẩm; Rủi ro, sự cố do dịch bệnh; Rủi ro, sự cố nứt nhà của các hộ dân nằm gần dự án; Rủi ro, sự cố hư hỏng các tuyến đường giao thông.

3.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải:

3.2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải của CCN phát sinh lớn nhất khoảng 160,8 m³/ngày đêm. Trong đó:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ quản lý và bảo vệ của cụm công nghiệp lưu lượng khoảng 2,2 m³/ngày đêm; thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: pH, tổng chất rắn lơ lửng, BOD₅, sunfua (tính theo H₂S), phosphat (tính theo P), nitrat (tính theo N), amoni (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng coliforms;

+ Nước thải công nghiệp của các đơn vị thứ cấp tại Dự án phát sinh khoảng 158,6 m³/ngày đêm; tính chất của nước thải phụ thuộc vào loại hình, công nghệ sản xuất của từng nhà máy thành viên đầu tư vào CCN.

- Nước mưa chảy tràn lớn nhất trong quá trình vận hành của toàn bộ Cụm công nghiệp khoảng 505 lít/s. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

3.2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động xây dựng của các dự án đầu tư thứ cấp trong CCN; thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: bụi, CO, SO₂, NO_x,....

- Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất của các dự án đầu tư thứ cấp trong CCN có tính chất phụ thuộc ngành nghề thu hút đầu tư.

- Hoạt động của máy phát điện dự phòng phát sinh bụi, khí thải; thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: bụi, SO₂, CO, CO₂, NO_x.

- Bụi và khí thải phát sinh do hoạt động của phương tiện giao thông của cán bộ, công nhân viên ra vào cụm công nghiệp; thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: bụi, CO, SO₂, NO_x,....

- Hoạt động của hệ thống XLNT, khu tập kết rác thải phát sinh H₂S, NH₃, CH₄ gây mùi.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại CCN khoảng 191,2 kg/ngày, trong đó:

+ CTR sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ quản lý, nhân viên vận hành CCN khoảng 4,75 kg/ngày; thành phần chủ yếu gồm: chất hữu cơ dễ phân hủy, giấy, bao bì, hộp đựng thức ăn, đồ uống bằng nilon, chai thủy tinh, kim loại...;

+ CTR sinh hoạt phát sinh từ các nhà máy thành viên thứ cấp trong CCN khoảng 186,45 kg/ngày; thành phần chất thải rắn phụ thuộc vào từng loại hình doanh nghiệp và công nghệ của từng doanh nghiệp sản xuất.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ các quy trình sản xuất khác nhau của các nhà máy khoảng 2,1 tấn/ngày, có tính chất đa dạng, phụ thuộc vào đặc điểm và tính chất của từng loại hình sản xuất cụ thể.

3.2.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại từ quá trình sản xuất của các nhà sản xuất thứ cấp bao gồm, các loại chất thải dính dầu mỡ, chất thải chứa kim loại, chất thải từ các công đoạn sơn ... có khối lượng ước tính bằng 1% tổng khối lượng chất thải rắn sản xuất phát sinh khoảng 21kg/ngày.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung có khối lượng lớn nhất khoảng 179 m³/năm trong quá trình vận hành của toàn bộ Cụm công nghiệp.

3.2.3. Các tác động khác:

- Khi dự án đi vào hoạt động sẽ gia tăng các nguy cơ mất ANTT trong khu vực, tai nạn giao thông.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy, nổ; Rủi ro, sự cố trạm biến áp, đường điện; Rủi ro, sự cố hư hỏng hệ thống xử lý chất thải; Rủi ro, sự cố an ninh trật tự tại khu vực dự án; Rủi ro, sự cố phát tán dịch bệnh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (đá, cát, xi măng, sắt thép...) phục vụ quá trình thi công xây dựng phải che chắn bằng bạt.

- Không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại, dầu mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra, không để rò rỉ ra môi trường.

- Chất thải sinh hoạt và các chất thải được lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa, không xả rác ra mặt đất khu vực công trường, để tránh rác thải cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước tạm tại khu vực lán trại có tổng chiều dài 200 m; kích thước: 0,5 x 0,5m, trên các đường thoát nước cứ khoảng 50 m bố trí một hố thu có thể tích 0,7m x 0,7m x 0,5m (có tổng cộng 4 hố thu) để lắng sơ bộ các chất rắn lơ lửng trước khi chảy vào môi trường tiếp nhận là suối tiêu phía Tây Nam dự án.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) với lưu lượng 1,95m³/ngày: Đơn vị thi công thuê 04 nhà vệ sinh (mỗi nhà vệ sinh có bể chứa chất thải 500 lít) để thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý 01 ngày/lần.

- Nước thải rửa tay, chân với lưu lượng 2,25m³/ngày: thu gom về hố lắng thể tích 10m³ (cùng nước thải vệ sinh thiết bị), nước sau ngăn lắng chảy sang

ngăn chứa. Nước thải sau lắng phần lớn được tuần hoàn cấp lại cho quá trình rửa xe, máy móc hoặc làm nước tưới đường đập bụi.

- Nước thải từ quá trình ăn uống với lưu lượng $0,3 \text{ m}^3/\text{ngày}$: thu gom về hồ lắng thể tích 10 m^3 (cùng nước thải vệ sinh thiết bị). Phần váng mỡ thu gom và xử lý cùng chất thải rắn sinh hoạt hàng ngày. Nước thải sau lắng phần lớn được tuần hoàn cấp lại cho quá trình rửa xe, máy móc hoặc làm nước tưới đường đập bụi.

c. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

- Nước thải từ hoạt động rửa máy trộn vữa và rửa xe, thiết bị thi công với lượng lớn nhất khoảng $47,6 \text{ m}^3/\text{ngày}$: Thu gom về 05 hồ lắng thể tích $10 \text{ m}^3/\text{hồ}$ (kích thước $2,5 \text{ m} \times 2,0 \text{ m} \times 2 \text{ m}$) chia 2 ngăn tại các khu vực lán trại gần cổng ra vào cụm công nghiệp, thời gian lắng 1h; nước sau ngăn lắng được dẫn sang ngăn chứa. Nước thải sau lắng phần lớn được tuần hoàn cấp lại cho quá trình rửa xe, máy móc hoặc làm nước tưới đường đập bụi.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định với số lượng 2 bộ/người/năm, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Tăng cường phun nước giảm bụi tại khu vực đào đắp, san gạt mặt bằng, phun nước tạo ẩm, giảm bụi phát tán trong khu vực thi công xây dựng, sử dụng xe chở xitec dung tích $5,0 \text{ m}^3$ để tưới nước làm ẩm khu vực thực hiện dự án, làm đến đâu, tưới ẩm đến đó. Đối với tuyến đường từ dự án đến tuyến đường Hồ Chí Minh hiện trạng được tưới với tần suất ít nhất 04 lần/ngày, tần suất có thể tăng thêm vào những ngày nắng, nóng, khô hanh; thường xuyên quét dọn vật liệu rơi vãi trên tuyến đường này.

- Các máy móc tham gia hoạt động san gạt, lu lèn như máy lu, máy ủi, phương tiện vận chuyển vật liệu thi công và đất đi san lấp phải thực hiện việc đăng kiểm, đảm bảo chất lượng. Bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên các máy móc thi công và phương tiện vận chuyển.

- Khu vực để vật liệu phải quét dọn sạch trước khi đưa vật liệu về bãi tập kết để hạn chế phát tán bụi từ quá trình bốc xếp, trút đổ...

- Tại cổng ra vào công trường (cạnh khu vực lán trại phục vụ quá trình thi công dự án) bố trí khu vực rửa phương tiện vận chuyển và thiết bị thi công trước khi ra khỏi công trường.

- Hạn chế vận chuyển vào các giờ cao điểm (từ 6-8 giờ và từ 16-18 giờ). Không vận chuyển vào thời điểm đêm khuya (sau 22h đêm đến 6 giờ sáng ngày hôm sau).

- Để đảm bảo nồng độ khí thải: CO , SO_2 , NO_2 ... trong quá trình vận chuyển đất đào dư thừa từ dự án đến các khu vực có nhu cầu đất san lấp nằm trong giới hạn QCVN 05:2023/BTNMT, yêu cầu thực hiện khai thác vận chuyển đất tận thu đi san lấp không quá 120 chuyến/ngày. Báo cáo UBND tỉnh để điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án phù hợp với tiến độ khai thác tận thu đất san lấp.

- Các phương tiện vận chuyển chở đất đào đi san lấp, vật liệu đổ thải phải được che phủ bạt kín, tránh rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Bố trí 02 thùng đựng rác thải sinh hoạt có thể tích 100 lít/thùng, đặt tại khu vực lán trại; hợp đồng với đơn vị thu gom rác địa phương thu gom đưa đi xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

- Yêu cầu cán bộ, công nhân khi tham gia thi công thực hiện tốt công tác phân loại, không xả rác thải bừa bãi và giữ vệ sinh chung.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Đối với thực vật phát quang phát sinh khoảng 14,0 tấn: cành cây, người dân tự thu gom, vận chuyển về làm chất đốt, phần còn lại không tận dụng để đốt vận chuyển về bãi thải tại thôn Tiên Sơn, xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc (Diện tích bãi thải khoảng 2ha, có nhu cầu tôn nền, san lấp khoảng 0,5m. Dung tích chứa bãi thải khoảng 10.000m³).

- Đối với CTR từ phá dỡ công trình hiện trạng khoảng 45 tấn: thu gom sau mỗi ca làm việc và vận chuyển về bãi thải tại thôn Tiên Sơn, xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc (Diện tích bãi thải khoảng 2ha, có nhu cầu tôn nền, san lấp khoảng 0,5m; dung tích chứa bãi thải khoảng 10.000m³).

- Đối với cát, đá rơi vãi với khối lượng 150 tấn: tận dụng làm vật liệu san lấp các chỗ trống trong khu vực dự án.

- Đối với loại chất thải rắn như bìa catton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng với khối lượng 12,8 tấn: thu gom hàng ngày, bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Đối với khối lượng đất bóc tầng đất mặt của đất trồng lúa là 47,2m³, tận dụng đắp vào khu vực trồng cây xanh của dự án.

- Đất thừa từ quá trình hạ cốt nền khối lượng: 389.135,6m³, tận dụng đắp san nền tại dự án với khối lượng 64.239,8m³, còn lại lượng đất đào dư thừa 315.897,4 m³ là vật liệu xây dựng để san lấp cho các công trình, chủ đầu tư thực hiện thủ tục khai thác theo quy định của Luật Khoáng sản.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Đối với chất thải nguy hại lỏng: Trang bị 2 thùng chứa dung tích 250 lít/thùng có dán nhãn mác, có nắp đậy để lưu giữ theo đúng quy định;

- Đối với chất thải nguy hại rắn: Trang bị 2 thùng chứa dung tích 100 lít/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định;

- Các thùng chứa được lưu trữ tạm tại khu vực riêng tại lán trại có diện tích 10m² (Khu vực này có mái che bằng tôn, tránh tác động từ điều kiện tự nhiên mưa, nắng..).

- Kết thúc quá trình thi công xây dựng, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định hiện hành về quản lý chất thải nguy hại.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện trong suốt thời gian thi công;
- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất;
- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi hoạt động tại công trường không quá 5 km/h;
- Công nhân thi công phải được trang bị đầy đủ nút tai để hạn chế hoặc chống ồn tại các vị trí công việc chịu ảnh hưởng lớn của tiếng ồn như: công nhân lái máy, các phương tiện thi công vận chuyển trong khu vực dự án.
- Hạn chế các xe tải trọng lớn và các thiết bị gây ồn, rung lớn hoạt động vào ban đêm (từ 18h - 6h) và giờ nghỉ ngơi của người dân vào buổi trưa (từ 11h30 đến 13h30)

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.1.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

- Thành lập hội đồng GPMB dự án, thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.
- Định hướng việc làm cho người dân mất đất sản xuất để người dân ổn định đời sống và thu nhập.
- Ưu tiên đào tạo nghề cho các gia đình mất đất sản xuất bởi dự án, tạo điều kiện cho các gia đình tìm việc làm phù hợp với khả năng.

4.1.4.2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

- Sự cố bom mìn tồn lưu: Chủ đầu tư hạ tầng thuê đơn vị có chức năng thực hiện rà phá bom mìn toàn bộ khu vực dự án trước khi thi công.
- Sự cố tai nạn lao động: Phổ biến nội quy an toàn lao động, hướng dẫn vận hành thiết bị cho công nhân trước khi thi công. Trang bị tủ thuốc cấp cứu tại lán trại trên công trường để ứng phó sự cố tai nạn lao động.
- Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn. Trang bị 2 bình bột cứu hỏa loại 4kg. Đặt khu vực lán trại tạm trên công trường để phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ khi thi công.
- Sự cố lún, nứt, hư hỏng công trình: Chủ dự án khảo sát, kiểm tra các công trình có nguy cơ ảnh hưởng bởi dự án trước khi thi công. Có biện pháp thi công, vận chuyển phù hợp với hiện trạng các công trình.
- Sự cố ngộ độc thực phẩm: Lựa chọn và sử dụng các thực phẩm đảm bảo chất lượng, chế biến đúng cách. Không sử dụng thực phẩm để lâu, hư hỏng để phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

4.1.4.3. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

Các hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án bao gồm: vận chuyển máy móc, thiết bị; san gạt mặt bằng; cải tạo đường vận

chuyển ngoại mỏ. Sau khi kết thúc quá trình khai thác tận thu khối lượng đất đào dư thừa tại dự án, chủ đầu tư (hoặc đơn vị thi công được cấp phép theo quy định) vận chuyển máy móc, thiết bị ra khỏi Dự án, thực hiện san gạt mặt bằng, cải tạo đường vận chuyển đồng thời với quá trình thi công thực hiện Dự án Cụm công nghiệp Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Đối với nước mưa chảy tràn:

a.1. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng:

- Thiết kế, xây dựng hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn theo đúng đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt, sau đó thoát ra suối cạnh phía Nam dự án (không có nước vào mùa khô và chỉ có chức năng tiêu thoát nước khu vực).

- Các hố ga thiết kế theo loại hộp giữ nước và có lưới chắn rác, nắp và lưới chắn rác sử dụng bằng gang đúc sẵn;

- Hướng dẫn, giám sát các nhà đầu tư thứ cấp khi thi công xây dựng nhà máy, nhà xưởng phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đấu nối với hệ thống thoát nước mưa của Cụm công nghiệp.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

a.2. Trách nhiệm của các nhà đầu tư thứ cấp:

- Thiết kế, xây dựng hệ thống thu gom nước mưa từ mái nhà và sân nội bộ, đấu nối thoát nước mưa vào hệ thống thoát nước mưa của cụm công nghiệp; hệ thống nước mưa được thiết kế đi riêng với hệ thống thoát nước thải của nhà máy.

- Thường xuyên kiểm tra, khơi thông hệ thống thoát nước mưa, tránh ứ đọng rác thải.

- Thường xuyên quét dọn, vệ sinh công nghiệp để không lẫn rác và bùn đất vào hệ thống thoát nước mưa.

b. Đối với nước thải:

b.1. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng:

- Bố trí hệ thống hệ thống thu gom nước thải tách riêng với hệ thống thu gom thoát mưa. Thường xuyên thực hiện nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ hệ thống thoát nước thải.

- Yêu cầu các nhà đầu tư thành viên đảm bảo chất lượng nước thải đầu vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp: đối với nước thải sinh hoạt phải được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại; đối với cơ sở chế biến tinh bột sắn (nếu có) phát sinh nước thải sản xuất phải xử lý sơ bộ bằng hầm biogas, các cơ sở có phát sinh nước thải sản xuất có khả năng chứa kim loại nặng phải được xử lý bằng hệ thống xử lý nội bộ đáp ứng quy chuẩn đầu vào của hệ thống

xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp trước khi dẫn về hệ thống này để tiếp tục xử lý.

Nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải dự án trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt các chỉ tiêu cụ thể sau:

TT	Chỉ tiêu	Nước thải đầu vào HTXL (mg/l)
1	pH	5,5-8
2	BOD ₅	340
3	COD	640
4	TSS	604
5	Tổng N	100
6	Tổng P	30
7	Tổng dầu, mỡ khoáng	20
8	Coliform	10 ⁵
9	As	0,1
10	Pb	0,5
11	Cd	0,1
12	Hg	0,01
13	Fe	5
14	Cu	2
15	Zn	3

- Thiết kế, xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải tập trung có tổng công suất 180 m³/ngày.đêm tại khu vực đất hạ tầng kỹ thuật phía Tây Nam của Cụm công nghiệp, diện tích xây dựng 362 m², có cây xanh cách ly bao quanh tối thiểu 10m, được xây dựng khép kín và có hệ thống thu gom và xử lý mùi bằng công nghệ Ozone hoặc công nghệ hiện đại khác.

+ Hệ thống xử lý nước thải tập trung gồm 02 modul xử lý nước thải với quy trình công nghệ xử lý như nhau, mỗi modul có công suất xử lý nước thải 90m³/ngày.đêm. Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B) sẽ được lưu tại hồ điều hòa thể tích 2.500m³ (thành và đáy lót bạt chống thấm) trong CCN để tuần hoàn tái sử dụng cho hoạt động tưới cây, rửa bụi đường, không thải ra môi trường;

+ Công nghệ xử lý nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung là công nghệ Xử lý sinh học kết hợp hoá lý, 02 modul có cùng công nghệ xử lý như sau: Bể thu gom (01 bể) → Bể điều hòa (02 bể) → Bể keo tụ, tạo bông (02 bể) → Bể lắng sơ cấp (02 bể) → Bể thiếu khí Anoxic (02 bể) → Bể hiếu khí MBBR (02 bể) → Bể lắng sinh học (02 bể) → Bể khử trùng (02 bể) → Bể gom nước thải sau xử lý (01 bể) → 01 hồ điều hoà thể tích 2.500m³.

- Để phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, chủ đầu tư xây dựng 01 hồ sự cố có dung tích 450 m³, bố trí tại khu đất hạ tầng kỹ thuật, cạnh hệ thống xử lý nước thải tập trung, kết cấu đáy và xung quanh thành hồ lót bạt nhựa HDPE

chống thấm, rò rỉ với thời gian lưu nước khoảng 2,5 ngày, sau đó, bơm trở lại trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý đạt quy chuẩn.

- Ghi chép đầy đủ nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung.

b.2. Trách nhiệm của các nhà đầu tư thứ cấp:

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo hồ sơ môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt/cấp giấy phép/tiếp nhận (*nếu thuộc đối tượng thực hiện*), hoàn thành trước khi vận hành chính thức; thực hiện đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom nước thải và xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp.

- Nước thải được xử lý theo điều kiện ghi trong văn bản thỏa thuận với Ban quản lý khai thác hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp trước khi đầu nối vào điểm thu gom trên hệ thống thu gom của Cụm công nghiệp trước khi đưa về xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Nước thải từ các nhà đầu tư thứ cấp trong Cụm công nghiệp chuyên giao cho đơn vị có chức năng xử lý phải có hợp đồng xử lý nước thải với đơn vị có chức năng phù hợp theo quy định hiện hành.

- Bố trí cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường được tập huấn định kỳ hàng năm về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

4.2.1.2. Đối với giảm thiểu bụi và khí thải:

a. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng:

- Đầu tư đồng bộ hệ thống đường giao thông trong Cụm công nghiệp, đảm bảo tỷ lệ cây xanh trồng theo đúng thiết kế được phê duyệt.

- Đặt nội quy, quy định các phương tiện xe máy ra, vào khu vực nhà xe phải tắt máy; đối với ô tô khi đã đậu đỗ trong khu vực dự án bắt buộc phải tắt máy để hạn chế khí thải ra môi trường.

- Sử dụng ô tô tưới nước, thường xuyên phun tưới nước trên các tuyến đường giao thông trong Cụm công nghiệp với tần suất 04 lần/ngày, những ngày nắng, nóng, khô hanh tần suất này phải được tăng lên.

- Thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải của các nhà máy thứ cấp theo quy định hiện hành.

- Xây dựng dải cây xanh cách ly xung quanh Cụm công nghiệp và hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo đủ tỷ lệ theo quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

b. Trách nhiệm của các nhà đầu tư thứ cấp:

- Đầu tư công trình thu gom xử lý khí thải theo hồ sơ môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt/cấp phép/tiếp nhận. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn theo hồ sơ môi trường được phê duyệt/cấp giấy phép/tiếp nhận.

- Bố trí cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường để thực hiện các nội dung về trách nhiệm bảo vệ môi trường.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

a. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng:

- Cung cấp các văn bản pháp lý liên quan đến quản lý, xử lý chất thải rắn; giới thiệu dịch vụ thu gom và xử lý chất thải rắn cho các nhà máy thứ cấp trong Cụm công nghiệp.

- Kiểm tra việc thực hiện thu gom, xử lý chất thải rắn theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam của các nhà máy thứ cấp trong Cụm công nghiệp.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của Ban quản lý hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp được thu gom vào các thùng chứa theo quy định, rác thải dọc các tuyến đường nội bộ trong Cụm Công nghiệp được thu gom bằng xe đẩy tay 0,5 m³ của chủ đầu tư với số lượng dự kiến là 5 xe. Rác thải sau đó sẽ được đội vệ sinh môi trường của cụm công nghiệp vận chuyển về khu tập kết rác tập trung phía Nam của Cụm công nghiệp, có vị trí nằm gần khu xử lý nước thải của Cụm công nghiệp; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý.

- Đối với bùn cặn phát sinh từ các hố ga, hệ thống thu gom nước mưa, nước thải, bể xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp, Ban quản lý và khai thác hạ tầng kỹ thuật hợp đồng với Công ty có chức năng để nạo hút với tần suất 12 tháng/lần. Hợp đồng với các đơn vị cấp phép hành nghề đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

b. Trách nhiệm của các nhà đầu tư thứ cấp:

- Thực hiện các biện pháp phân loại, giảm thiểu chất thải rắn thông thường theo hồ sơ môi trường được phê duyệt/cấp giấy phép/tiếp nhận.

- Mỗi nhà đầu tư thành viên tự bố trí một điểm tập kết chất thải rắn để tập trung, trao đổi, tận thu các thành phần có thể tái sử dụng trước khi đưa đi xử lý. Chất thải chỉ được lưu giữ trong ngày và được chuyển đến khu xử lý tập trung vào cuối ngày.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển xử lý theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

a. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng:

- Cung cấp các văn bản pháp lý liên quan đến quản lý, xử lý chất thải nguy hại cho các nhà máy thứ cấp trong Cụm công nghiệp; Giới thiệu dịch vụ thu gom và xử lý chất thải nguy hại cho các nhà máy thứ cấp trong Cụm công nghiệp.

- Giám sát việc xử lý tuân thủ thực hiện việc thu gom, xử lý chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam của các nhà máy thứ cấp trong Cụm công nghiệp.

b. Trách nhiệm của các nhà đầu tư thứ cấp:

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu chất thải rắn nguy hại theo hồ sơ môi trường được phê duyệt/cấp giấy phép/tiếp nhận.

- Thu gom chất thải nguy hại công nghiệp vào các thùng chứa quy định có dán nhãn. Bố trí kho chứa chất thải nguy hại đặt tại nơi thích hợp trong nhà

máy, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải.

4.2.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

a. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng:

Yêu cầu các nhà máy thứ cấp đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại, đồng bộ, có chỉ số kinh tế - kỹ thuật và định mức tiêu hao nhiên liệu tiên tiến, hạn chế tiếng ồn và độ rung.

b. Trách nhiệm của các nhà đầu tư thứ cấp:

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung. Trang bị đầy đủ bảo hộ cho công nhân: Quần áo, kính mắt, khẩu trang, nút tai chống ồn. Lắp đặt quạt thông gió tại các khu vực nhà xưởng.

- Đầu tư lắp đặt hệ thống quạt thông gió, hệ thống làm mát tại nhà xưởng, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại Nhà máy thứ cấp.

- Trồng cây xanh theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.

4.2.5. Các biện pháp phòng ngừa ứng phó, rủi ro sự cố môi trường

- Chủ đầu tư hạ tầng và nhà đầu tư thứ cấp thực hiện đầy đủ các yêu cầu PCCC và các lưu ý khi sử dụng điện, gas và các thiết bị phát sinh nhiệt cao. Nghiêm cấm đốt rác thải sinh hoạt trong khu dân cư. Xây dựng các quy định về an toàn PCCC và phổ biến đến người dân cùng thực hiện. Các hộ gia đình lắp các thiết bị an toàn điện cho các công trình nhà ở, sử dụng các thiết bị điện, đường dây phù hợp với công suất tiêu thụ. Chủ động PCCC trong gia đình, kiểm tra các thiết bị điện, bếp định kỳ và khi có sự cố; không đốt rác thải sinh hoạt, trang bị kiến thức về PCCC.

- Chủ đầu tư hạ tầng và nhà đầu tư thứ cấp xây dựng hoàn thiện hạ tầng cấp điện bao gồm đường dây, trạm biến áp theo đúng thiết kế. Lắp đặt đầy đủ thiết bị chống sét, nối đất,

... cho trạm biến áp. Sử dụng đường dây đảm bảo chất lượng theo đúng thiết kế được phê duyệt.

- Chủ đầu tư hạ tầng và nhà đầu tư thứ cấp thường xuyên kiểm tra và bảo trì hệ thống thoát nước. Khi xảy ra sự cố như: ách tắc, vỡ... sẽ được tiến hành nạo vét, sửa chữa ngay trong thời gian nhanh nhất. Thực hiện đấu nối nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Chủ đầu tư đề xuất chương trình giám sát như sau:

5.1. Giám sát chất lượng nước thải trong giai đoạn vận hành

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Chỉ tiêu giám sát: nhiệt độ, pH, TSS, BOD₅, COD, NH₄⁺, BOD₅, tổng N; tổng P; tổng dầu mỡ khoáng, As, Fe, Cu, Pb, Cd, Zn, Ni, Coliform.

- Vị trí giám sát: 01 vị trí; NT: Tại bể chứa nước thải sau xử lý.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột B).

5.2. Giám sát chất lượng bùn thải

- Vị trí giám sát: 01 vị trí; NB: Quan trắc tại bể chứa bùn.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Chỉ tiêu giám sát: hàm lượng As, Zn, Pb, Cd, Ni.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 50:2013/BTNMT về ngưỡng nguy hại của các thông số trong bùn thải phát sinh từ quá trình xử lý nước.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện cấm mốc, khoanh định ranh giới khu vực thực hiện Dự án, chỉ được triển khai thực hiện các hoạt động của Dự án sau khi được bàn giao mặt bằng theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên khoáng sản; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Xây dựng dải cây xanh cách ly xung quanh cụm công nghiệp với chiều rộng tối thiểu 10m và đảm bảo đủ tỷ lệ theo quy định tại QCVN 01:2021/BXD

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Thu hút, bố trí các nhà máy sản xuất trong cụm công nghiệp đảm bảo khoảng cách theo quy định, đặc biệt là các loại hình có khả năng gây ô nhiễm môi trường không khí đối với khu dân cư, các công trình công cộng.

- Thiết kế, lắp đặt và vận hành hệ thống thu gom và thoát nước mưa trong quá trình triển khai thực hiện Dự án theo quy định; thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý và giải pháp khơi thông dòng chảy đối với hệ thống thu gom, thoát nước mưa chảy tràn trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, bảo đảm việc tiêu thoát nước, không gây úng ngập cục bộ khu vực Dự án và lân cận.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường, quan trắc (nước thải, bụi, khí thải) và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định; lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

tiến hành kiểm tra khi cần thiết; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường.

- Tích hợp các yêu cầu về bảo vệ môi trường nêu trên vào thủ tục, hồ sơ pháp lý cho dự án; bố trí kinh phí đảm bảo để đầu tư các công trình môi trường, thực hiện đúng và đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường khi thực hiện dự án.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về độ chính xác, tin cậy của toàn bộ dữ liệu, số liệu tính toán, đo đạc, các mốc tọa độ của Dự án; chịu trách nhiệm về những thông tin, số liệu đã nêu trong hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.